

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ V  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 13/01/2023

*“V/v tranh chấp ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V - NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Hồ Nữ Hạnh Dung

*Các hội thẩm nhân dân:* bà Trần Thị Hồng và bà Nguyễn Thị Minh Luận

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Hải Yến - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên toà:*** Bà Đậu Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 421/2022/TLST-HNGĐ ngày 08/12/2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2022/QĐXXST ngày 30 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Anh Vũ Hoài M - sinh năm 1984

Nơi ĐKKHKT: khối Q, phường T, TP.V, tỉnh Nghệ An - Có mặt

***2. Bị đơn:*** Chị Trần Thị L - sinh năm 1990

Nơi ĐKKHKT: khối Q, phường T, TP.V, tỉnh Nghệ An

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam X – Bộ Công an - Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/11/2022, bản tự khai ngày 26/12/2022 và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn là anh Vũ Hoài M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh và chị Trần Thị L là vợ chồng, có tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 44 do UBND phường T, TP.V, tỉnh Nghệ An cấp ngày 20/05/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng được 07 năm thì đến ngày 01/10/2017 thì anh bị Tòa án nhân dân tỉnh xử phạt 08 năm tù. Trong thời gian anh chấp hành án phạt tù thì chị L ở nhà không làm tròn trách nhiệm của một người vợ và đã vi phạm pháp luật, hiện đang chấp hành án tại Trại giam X – Bộ Công an. Từ đó đến nay vợ chồng anh bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, không qua lại, thăm hỏi nhau. Hiện nay, tình cảm vợ chồng đã không còn. Nay anh M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục được nên yêu cầu Tòa án xử cho anh được ly hôn với chị L để ổn định cuộc sống.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Vũ C - sinh ngày 23/06/2010 và Vũ D – sinh ngày 18/05/2014. Ly hôn, do chị L đang phải chấp hành án phạt tù nên anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung đến khi trưởng thành và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn là Chị Trần Thị L vắng mặt vì đang phải chấp hành án phạt tù tại Trại giam X – Bộ Công an. Tại bản tự khai ngày 21/12/2022, chị L thừa nhận thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn đúng như anh M khai. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian đến năm 2015 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không còn phù hợp tính tình và quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Năm 2017, anh M đi chấp hành án phạt tù. Năm 2021, chị cũng đi chấp hành án phạt tù. Tình cảm vợ chồng phai nhạt dần, không còn quan tâm nhau nữa. Đến nay, chị L không còn tình cảm với anh M nữa nên anh M yêu cầu ly hôn thì chị cũng đồng ý. Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là Vũ C - sinh ngày 23/06/2010 và Vũ D – sinh ngày 18/05/2014, do chị L đang chấp hành án phạt tù nên anh đồng ý giao cả 02 con chung cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam X – Bộ Công an nên có đơn xin xét xử vắng mặt. Về việc giải quyết vụ án: áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: xử cho anh Vũ Hoài M được ly hôn với chị Trần Thị L; về con chung: vợ chồng có 02 con chung là Vũ C - sinh ngày 23/06/2010 và Vũ D – sinh ngày 18/05/2014, chị L hiện đang đi chấp hành án nên đề nghị giao cả 02 con chung cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Đề nghị tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị L do anh M không yêu cầu; về tài sản: đề nghị HĐXX không xem xét; về án phí: anh M phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về tranh chấp ly hôn; bị đơn hiện cư trú tại thành phố V nên Tòa án nhân dân thành phố V thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật

tổ tụng dân sự. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Chị Trần Thị L là bị đơn vắng mặt do đang đi chấp hành án và có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L.

[2]. Về nội dung: Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Vũ Hoài M và chị Trần Thị L là vợ chồng, kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, TP.V, tỉnh Nghệ An ngày 20/05/2010. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh M và chị L là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và kết quả xác minh tại nơi cư trú cho thấy: quá trình chung sống giữa anh M và chị L hạnh phúc được một thời gian, sau đó thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Năm 2017, anh M đi chấp hành án phạt tù; năm 2021, chị L cũng đi chấp hành phạt tù; hai vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm chăm sóc gì nhau từ đó đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình, quan điểm sống không còn phù hợp. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh M và chị L đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, từ khi ly thân nhau đến nay cũng không có giải pháp gì để đoàn tụ. Quá trình giải quyết vụ án, chị L thừa nhận không còn tình cảm với anh M nữa và đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa, anh M kiên quyết xin ly hôn, chứng tỏ tình trạng vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc anh M yêu cầu giải quyết ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân gia đình nên cần chấp nhận.

- Về quan hệ con chung: Qua lời khai của anh M, chị L và kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy: Quá trình chung sống anh M và chị L có 02 con chung là Vũ C - sinh ngày 23/06/2010 và Vũ D – sinh ngày 18/05/2014. Ly hôn, anh M và chị L có nguyện vọng giao cả 02 cháu cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Xét nguyện vọng của anh M, chị L là chính đáng, chị L hiện đang đi chấp hành án phạt tù, nên cần giao cả 02 con chung cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị L do anh M không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

- Về quan hệ tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án, anh M, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về án phí: anh M phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 58, Luật 81, 82,

83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Vũ Hoài M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Vũ Hoài M được ly hôn giữa chị Trần Thị L.

2. Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống anh M và chị L có 02 con chung là Vũ C - sinh ngày 23/06/2010 và Vũ D – sinh ngày 18/05/2014. Giao cháu C và D cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị L do anh M không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

3. Về án phí: Anh Vũ Hoài M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh M đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V theo biên lai số 0010487 ngày 06/12/2022.

4. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND TP.V
- Chi cục THADS TP.V
- UBND phường T, TP.V, Nghệ An
- Các đương sự
- Lưu HS

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Nữ Hạnh Dung**